

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tao Văn Sơn, Ông Xè A Gia

Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tẩn S H tên gọi khác: Không, sinh năm: 19xx; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tẩn L (đã chết) và bà Lý S M, sinh năm 19xx; Bị cáo có vợ là Lý T M, sinh năm 19xx và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/02/2022 đến 27/02/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Chang T V tên gọi khác: Không, sinh năm: 19xx; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Chang C T, sinh năm 19xx và bà Phu Đ P, sinh năm 19xx; Bị cáo có vợ là Sò S, sinh năm 19xx và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/02/2022 đến 27/02/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Chang C T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Chu P Đ, sinh năm 19xx. Trú tại: ..huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* Người phiên dịch cho bị cáo Tần S H: Tần S C, sinh năm 2000. Trú tại: TDP Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 18/02/2022, tổ công tác Công an xã Đào San, huyện Phong Thổ đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã Đào San thì phát hiện đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen, BKS 64D1-229.55 từ hướng bản B về trung tâm xã Đào San có biểu hiện nghi vấn phạm tội nên yêu cầu kiểm tra. Kết quả, đối tượng khai nhận tên Chang T V tự giác giao nộp 01 chiếc tất màu đen, buộc thắt nút một đầu, bên trong là 02 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài mỗi gói bằng nilon màu xanh, đang cầm trên tay trái và khai nhận 02 gói chất bột trên là ma túy, loại Heroine của V, để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra, V khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 18/02/2022, Chang T V gọi điện thoại cho Tần S H để hỏi mua Heroine. H đồng ý và hẹn V ra lán ruộng nhà H. V điều khiển xe mô tô BKS 64D1-229.55 từ nhà đến lán ruộng của Tần S H, đến khoảng gần 10 giờ cùng ngày thì đến nơi, khi đó H đang cuộc nướng cùng con trai là Tần L T và con dâu là Tần L M. H dẫn V đi vào bụi cỏ ở góc ruộng, cách chỗ T và M đang cuộc nướng khoảng 30m. Tại đây, V hỏi H có bao nhiêu Heroine thì bán cho V một ít. H nói có một ít, đã mua với giá 10.000.000 đồng, nếu V mua thì bán lại cho V giá 10.000.000 đồng. V nhất trí và lấy số tiền 10.000.000 đồng ra đưa cho H, H lấy 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, từ túi áo khoác ra đưa cho V. Nhận gói Heroine, Chang T V gói bên ngoài mỗi cục Heroine bằng mảnh nilon màu xanh, rồi cho vào trong 01 chiếc tất chân màu đen, buộc thắt lại một đầu và cầm ở trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Ngoài ra, khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, Chang T V còn mua của Tần S H 02 cục Heroine với giá 5.000.000 đồng sau đó về chia nhỏ thành nhiều gói và có bán 01 gói Heroine cho Chu P Đ lấy 50.000 đồng. Bán cho Sào H D lấy 50.000 đồng và bán cho một số người khác không quen biết.

CQĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Tần S H. Kết quả, thu giữ trong túi áo ngực bên trái của H số tiền 10.000.000 đồng là tiền H bán ma túy cho Chang T V mà có.

Kết luận giám định số 09/KL-GĐVV ngày 23/02/2022 của Giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận: Tổng khối lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Chang T V là 27,71 gam.

Kết luận giám định số 217/KL-KTHS ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Tần S H và Chang T V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tần S H và Chang T V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với cả hai bị cáo; Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Tần S H. Đề nghị xử phạt bị cáo Tần S H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Xử phạt bị cáo Chang T V từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 27,31 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 chiếc tất màu đen, toàn bộ vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu FPT Buk 2 màu đen có số IMEI 1: 980011004472990, IMEI 2: 980011004525955, điện thoại có 01 thẻ nhớ và 02 sim Viettel: Sim 1 có số thuê bao: 0375922658; Sim 2 có số thuê bao: 0338092455; 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo 1901 màu đen – đỏ, loại màn hình cảm ứng, ốp lưng nhựa, số IMEI 1: 860062045987038, số IMEI 2: 860062045987020, có số thuê bao: 0346631876. Tịch thu số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Tần S H sung quỹ nhà nước. Trả lại cho ông Chang C T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đỏ đen, BKS: 64D1 – 229.55, số khung: RLHJA3129EY039228, số máy: JA31E0208782

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/02/2022 tại khu vực bản B, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bị cáo Chang T V bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang hành vi cất giữ 02 cục Heroine có khối lượng 27,71 gam với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Nguồn gốc số Heroine trên do bị cáo V mua của bị cáo Tần S H vào thời gian khoảng 10 giờ cùng ngày tại lán nương của bị cáo H ở bản San Cha, xã Đào San, huyện Phong Thổ với giá 10.000.000 đồng. Trước đó cách ngày 18/02/2022 bị cáo V khai còn mua 5.000.000 đồng Heroine của H sau đó về sử dụng và chia nhỏ bán cho nhiều người. Cơ quan điều tra đã chứng minh V đã bán cho Chu P Đ 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự do mình đã gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Tần S H trong quá trình điều tra đã cung cấp thông tin cho Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ phát hiện làm rõ một số vụ án trên địa bàn, Cơ quan điều tra đã có công văn số 68/CV ngày 16/6/2022 đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính rắn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Trong vụ án này: Bị cáo Chang T V còn khai trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần còn mua của bị cáo H 02 cục Heroine với giá 5.000.000 đồng sau đó về chia nhỏ thành nhiều gói để bán cho Chu P Đ, Sào H D và nhiều người khác. Tuy nhiên, bị cáo H không thừa nhận. Ngoài lời khai của bị cáo V ra thì không có chứng cứ khác, do vậy không xác định được việc bị cáo H có bán Heroine cho bị cáo V trước đó. Việc bị cáo V khai bán cho Đ, Do cơ quan điều tra lấy lời khai của Đ, Đ thừa nhận việc mua 01 gói Heroine với bị cáo V giá 50.000 đồng. Đối với Sào H D qua xác minh không có mặt tại địa phương, các đối tượng khác bị cáo V khai đã bán cho tuy nhiên không biết rõ nhân thân nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 27,31 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 chiếc tất màu đen, toàn bộ vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu FPT Buk 2 màu đen có số IMEI 1: 980011004472990, IMEI 2: 980011004525955, điện thoại có 01 thẻ nhớ và 02 sim Viettel: Sim 1 có số thuê bao: 0375922658; Sim 2 có số thuê bao: 0338092455; 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo 1901 màu đen – đỏ, loại màn hình cảm ứng, ốp lưng nhựa, số IMEI 1: 860062045987038, số IMEI 2: 860062045987020, có số thuê bao: 0346631876. Tịch thu số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Tần S H sung quỹ nhà nước. Trả lại cho ông Chang C T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đỏ đen, BKS: 64D1 – 229.55, số khung: RLHJA3129EY039228, số máy: JA31E0208782

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo các bị cáo Tần S H, Chang T V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

2/ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Tần S H 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Chang T V 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu, tiêu hủy: 27,31 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 chiếc tất màu đen, toàn bộ vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu FPT Buk 2 màu đen có số IMEI 1: 980011004472990, IMEI 2: 980011004525955, điện thoại có 01 thẻ nhớ và 02 sim Viettel: Sim 1 có số thuê bao: 0375922658; Sim 2 có số thuê bao: 0338092455; 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo 1901 màu đen – đỏ, loại màn hình cảm ứng, ốp lưng nhựa, số IMEI 1: 860062045987038, số IMEI 2: 860062045987020, có số thuê bao: 0346631876. Tịch thu số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Tần S H sung quỹ nhà nước. Trả lại cho ông Chang C T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đỏ đen, BKS: 64D1 – 229.55, số khung: RLHJA3129EY039228, số máy: JA31E0208782

4/ Án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLHS. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQCSĐT CA huyện Phong Thổ;
- CQTHAHS CA huyện Phong Thổ;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá

